

Số: 1006/2022/QĐST-HNGĐ

Nha Trang, ngày 20 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 1240/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Phan D**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: 16 T, phường Ph, Tp. Nha Trang

- Bị đơn: Ông **Lê Thành Tr**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: 91B H, phường T, Tp. Nha Trang

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13/12/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **07** (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Phan D và ông Lê Thành Tr

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Phan D và ông Lê Thành Tr thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Giao con chung là Lê Nguyễn Hà U cho bà Nguyễn Phan D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ông Lê Thành Tr đóng cấp dưỡng nuôi con 5.000.000đ (Năm triệu đồng)/tháng; Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 01/2023 cho đến khi con chung cháu Lê Nguyễn Hà U đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, bà Nguyễn Phan D và ông Lê

Thành Tr có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Quy định: “Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, nếu bên phải thi hành không trả số tiền nêu trên thì phải trả cho bên được thi hành án số tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015”;

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Phan D và ông Lê Thành Tr mỗi người phải nộp 75.000 đồng tiền án phí HNGĐ-ST. Ông Lê Thành Tr phải nộp 150.000 đồng án phí DSST. Bà Nguyễn Phan D tự nguyện nộp thay ông Lê Thành Tr toàn bộ tiền án phí HNGĐ-ST và án phí DSST. Như vậy, bà Nguyễn Phan D phải nộp tổng cộng 300.000 đồng tiền án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2021/0002730 ngày 24/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Bà Nguyễn Phan Diệu Q đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP. Nha Trang;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Nha Trang;
- UBND p, T, TP Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

Nguyễn Thị Nam Hoa